TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **211**/2025/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Long Giao - Hiệu trưởng Trường THCS Sương Nguyệt Anh

2. Bà Đặng Thu Vân - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 199/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Lê D; sinh ngày 11/11/2007, tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 01 tháng 20 ngày); nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương (nay là: Khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: Đường E, phường G, quận H (nay là đường E, phường G), Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị Kim L; cha: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Tấn L1; sinh ngày 19/12/2006, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Đường I, Phường K, Quận M (nay là phường N), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường O, Phường P, Quận Q (nay là phường R), Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Tiên Ng; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2025 đến nay. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Lê D:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1987; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Đường S, Phường U, quận V (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ấp Y, xã A1, huyện B1 (nay là Ấp Y, xã C1), Thành phố Hồ Chí Minh), là mẹ ruột của bị cáo D. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê D:* Bà Lê Thị Ngọc Nh, sinh năm 1977 - Luật sư của Văn phòng Luật sư D1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 31/12/2024, anh Trần Nguyễn Xuân Tr (là tài xế xe công nghệ) đến trụ sở Công an Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc như sau: Vào khoảng 17 giờ 20 phút, anh Tr có nhận giao 01 đơn hàng đi từ địa chỉ đường E1, Phường G1, Quận Q (nay là phường H1), Thành phố Hồ Chí Minh chuyển đến địa chỉ đường I1, phường G, quận H (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đến E1, Phường G1, Quận Q, anh Tr gặp một thanh niên (có đặc điểm nhận dạng: Mặc áo khoác đen có hoa văn, đội mũ bảo hiểm màu đen, dáng người vừa, đeo khẩu trang, đi xe Winner màu cam, không rõ biển số), người này giao cho anh 01 gói hàng được dán kín. Khi anh Tr đang trên đường giao hàng đến đường I1, phường G, quận H thì được người đặt giao hàng là anh Lê Lý T1 gọi điện thoại hỏi anh đến đường E1 chưa để nhận gói hàng đi giao, lúc này anh Tr biết mình đã nhận nhầm người và nhầm đồ. Do không rõ lai lịch người đưa nhầm đồ nên anh Tr mang gói hàng trên đến Công an Phường 7, Quận 8 để trình báo, giải quyết. Tại đây, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô.

Từ lời khai ban đầu của anh Tr, qua truy xét, khoảng 18 giờ 35 phút, ngày 31/12/2024, Công an Phường 7, Quận 8 phát hiện Nguyễn Tấn L1 có đặc điểm nhận dạng như anh Tr mô tả nên mời về trụ sở để làm việc. Tại Công an Phường 7, Quận 8, Nguyễn Tấn L1 khai nhận gói nylon chứa thảo mộc khô do anh Trần Nguyễn Xuân Tr giao nộp cơ quan Công an là ma túy loại Cần sa do Nguyễn Lê D đưa cho L1 đi giao cho người nghiện để lấy tiền công, nhưng L1 giao nhầm cho anh Tr. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Mở rộng điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 cùng Công an Phường 7, Quận 8 phối hợp với Công an phường An Lạc, quận Bình Tân kiểm tra và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp Phòng số 201, địa chỉ: Đường E, phường G, quận H. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có mặt Nguyễn Lê D. Kết quả khám xét, Công an không phát hiện, thu giữ vật chứng gì liên quan.

Sau đó, Cơ quan điều tra tiếp tục thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tấn L1 tại nhà Đường O, Phường P, Quận Q. Kết quả khám xét, Công an phát hiện, thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô tại kệ gỗ đặt tại phòng khách.

Quá trình điều tra, Nguyễn Lê D và Nguyễn Tấn L1 cùng khai nhận như sau:

Vào khoảng giữa tháng 9/2024, D bắt đầu phụ giúp bán ma túy loại Cần sa cho một đối tượng tên Th (chưa rõ lai lịch). D sử dụng ứng dụng nhắn tin Telegram với tài khoản "K1" liên lạc cho Th qua tài khoản Telegram "M1" và cộng tác viên của Th trong nhóm Telegram "N1". Theo đó, Th và D thỏa thuận D sẽ giúp Th bán ma túy và lấy tiền công. Việc liên hệ với khách mua ma túy do Th thực hiện, khi nào có khách thì Th sẽ liên hệ D để D đóng gói ma túy vào gói nylon sau đó D đưa lại cho L1 đi giao cho khách mua, trường hợp L1 không đi được thì D đặt dịch vụ xe ôm công nghệ để đi giao.

Ma túy loại Cần sa do Th là người chuyển đến cho D cất giấu theo từng đợt, khi nào bán gần hết ma túy thì D liên hệ cho Th để Th đặt xe gửi cho D, số lượng gửi mỗi lần khoảng từ 30 - 50 gam ma túy.

Ngày 17/12/2024, D sử dụng tài khoản Telegram liên hệ yêu cầu Th gửi ma túy loại Cần sa để D đi giao cho khách. Khoảng 02 giờ sau thì có tài xế xe ôm công nghệ (mặc đồ Xanh SM, D không rõ thông tin, lai lịch) đến trước Đường E, phường G, quận H giao cho D 01 thùng giấy. Mang vào nhà kiểm tra thì D thấy bên trong có 10 gói nylon loại "01 gam ma túy Cần sa" và 04 gói nylon loại "05 gam ma túy Cần sa". Sau đó, D đã phân ma túy theo khối lượng có sẵn mà không cần phải sử dụng cân và đưa L1 đi giao cho khách. 01 gói nylon loại "05 gam ma túy Cần sa" còn lại, đến 16 giờ ngày 31/12/2024, D đưa cho L1 đi giao cho khách nhưng L1 giao nhầm cho anh Tr và bị Công an phát hiện như trên.

Theo thỏa thuận, D được Th trả công theo số lượng đơn hàng ma túy D đóng gói và giao cho khách. Cứ mỗi đơn hàng ma túy giao thành công thì D được Th trả số tiền 50.000 đồng. Trung bình một tháng, D đóng gói và giao ma túy cho Th được khoảng 60 đơn, thu lợi số tiền khoảng 9.000.000 đồng và D đã tiêu xài cá nhân hết số tiền có được.

D và L1 là bạn bè ngoài xã hội quen biết nhau từ khoảng tháng 7/2024. Do chưa đủ tuổi điều khiển xe gắn máy nên D liên hệ nhờ L1 giúp đi giao ma túy cho khách. L1 bắt đầu đi giao ma túy cho D để lấy tiền công vào khoảng giữa tháng 11/2024, khi cần giao ma túy thì D liên hệ L1 và trực tiếp đưa ma túy cho L1 (được ngụy trang trong các gói nylon) để đi giao cho khách. Sau khi nhận ma túy, L1 đến địa điểm mà D báo cho biết trước đó để gặp và giao ma túy cho người mua. D và L1 thỏa thuận, mỗi lần đi giao ma túy cho D thì L1 được trả công bằng cách L1 sẽ lấy tiền, phí giao hàng trực tiếp từ người mua ma túy với số tiền khoảng từ 80.000 đồng đến 90.000 đồng, tùy vào thời gian và địa điểm đi giao ma túy. Trong thời gian phụ giúp D bán ma túy, L1 thu lợi khoảng 1.000.000 đồng từ tiền do khách mua ma túy trả và đã tiêu xài hết số tiền có được.

Vào khoảng 16 giờ ngày 31/12/2024, Nguyễn Lê D liên hệ với L1 qua ứng dụng "Messenger" yêu cầu L1 đến nhà D tại Đường E, phường G, quận H để nhận ma túy loại cần sa đi giao cho khách tại trước số đường E1, Phường G1, Quận Q thì L1 đồng ý. Sau đó, L1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner, biển số 59KA-09x.xx đến địa điểm trên gặp D nhận 01 bịch nylon, bên trong có ma túy loại cần sa để giao đến số đường E1, Phường G1, Quận Q. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, L1 đang đứng đợi người nhận ma túy tại trước đường E1 thì anh Trần Nguyễn Xuân Tr (tài xế xe công nghệ) đến hỏi L1 giao hàng thì L1 nhận nhầm anh Tr là người mua ma túy đến lấy gói ma túy nên L1 đưa gói nylon chưa ma túy trên cho anh Tr. Một lúc sau, L1 phát hiện là

đã giao nhầm gói nylon chứa ma túy cho anh Tr nên quay lại để tìm thì bị Công an phát hiện mời về trụ sở làm việc.

L1 không biết nguồn gốc số ma túy mà D đã đưa cho L1 đi giao và cũng không biết thông tin, lai lịch của người mua ma túy, L1 chỉ nhận và đi giao ma túy cho D để được nhận tiền trả công. D đã đưa ma túy cho L1 để đi giao cho khách nhiều lần trước đây, D không nhớ chính xác thời gian, D chỉ nhớ vào khoảng 18 giờ ngày 29/12/2024, D cũng liên hệ và đưa ma túy cho L1 bằng cách thức tương tự để L1 đi giao ma túy cho D 02 lần, 01 lần tại khu vực quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 lần tại khu vực Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh (D và L1 không nhớ cụ thể địa chỉ, thông tin người nhận).

Lời khai trên của Nguyễn Lê D và Nguyễn Tấn L1 phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả đối chất, nhận dạng người, vật chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Đối với gói ma túy Cần sa thu giữ tại nhà Đường O, Phường P, Quận Q, L1 khai nhận được người khác cho cách đó khoảng 03 tháng (L1 không nhớ rõ thời gian) khi đi chơi với bạn bè (L1 không nhớ là ai cho L1 và cho ở đâu). L1 luôn cất giấu và thỉnh thoảng trước khi đi ngủ thì lấy ra sử dụng một mình tại địa chỉ trên.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Lê D, Nguyễn Tấn L1. Kết quả Nguyễn Lê D âm tính với chất ma túy: Nguyễn Tấn L1 dương tính với chất ma túy loại THC.

Tại bản Kết luận giám định số 1137/KL-KTHS ngày 09/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Hà Tuấn Dương (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, bên trong có:

- Gói 01: 01 gói nylon chứa thảo mộc (thu giữ khi tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Tấn L1) có khối lượng 0,3991 gam, là Cần sa.

- Gói 02: 01 gói nylon chứa thảo mộc (thu giữ tại Công an Phường 7, Quận 8) có khối lượng 2,9955 gam, là Cần sa.

Ngày 22/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 25/2025/HSST-QĐ trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu điều tra bổ sung xử lý trách nhiệm đối với Nguyễn Tấn L1 do có hành vi tàng trữ 01 gói Cần sa (khối lượng 0,3991 gam) tại nhà Đường O, Phường P, Quận Q. Kết luận điều tra bổ sung xác định, Nguyễn Tấn L1 thừa nhận 01 gói Cần sa do L1 tàng trữ tại nhà Đường O, Phường P, Quận Q là để sử dụng cho bản thân và khi có người hỏi mua thì sẽ bán lấy tiền tiêu xài, với giá dự kiến 80.000 đồng - 100.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 612/25 Q8 (1), chữ ký ghi tên Điều tra viên Hà Tuấn Dương, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và chữ ký giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ Nguyễn Ngọc Tiền

- 01 gói được niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 612/25 Q8 (2), chữ ký ghi tên

điều tra viên Hà Tuấn Dương, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và chữ ký giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ Nguyễn Ngọc Tiền.

- 01 áo màu đen, là đồ vật Nguyễn Lê D sử dụng để ngụy trang hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu đen, gắn sim số 0777950xxx, số IMEI 1: 357266091071528, số IMEI 2: 357266091102703 tạm giữ của Nguyễn Tấn L1, dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động Iphone Xs màu vàng đồng, gắn sim số 0932427xxx, số IMEI 1: 356171099406448, số IMEI 2: 356171099357542 tạm giữ của Nguyễn Lê D, dùng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe gắn máy biển số 59KA-09x.xx, số khung: KC26E1047117, số máy: RLHKC2604GY027197. Qua xác minh, xe này do Nguyễn Tấn L1 đứng tên chủ sở hữu. L1 khai, chiếc xe này được cha ruột là ông Nguyễn Văn T2 mua lại (xe cũ) với giá 30.000.000 đồng và làm thủ tục đăng ký sang tên xe cho L1 để đến khi L1 có đủ điều kiện về tuổi thì sử dụng đi lại. Ngày 31/12/2024, L1 sử dụng xe trên để đi bán ma túy cho D và bị phát hiện, tạm giữ phương tiện. Ông Nguyễn Văn T2 khai nhận: Vào khoảng tháng 3/2024, ông T2 mua xe gắn máy biển số 59KA-09x.xx từ cửa hàng mua bán xe cũ (không nhớ rõ địa chỉ) và làm thủ tục đăng ký sang tên xe cho con ruột là Nguyễn Tấn L1 để làm phương tiện đi lại, việc sử dụng xe là do L1 tự quyết định, ông T2 không trực tiếp quản lý xe, không biết, không tham gia phụ giúp gì về việc mua bán trái phép chất ma túy của L1.

Tại bản Cáo trạng số 121/CT-VKS-Q8 ngày 17/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Nguyễn Lê D và Nguyễn Tấn L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Lê D và Nguyễn Tấn L1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Lê D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Tấn L1: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch tiêu hủy 02 gói ma túy, 01 cái áo màu đen thu giữ của các bị cáo; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max màu đen và 01 xe gắn máy biển số 59KA-09x.xx tạm giữ của bị cáo L1; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS màu vàng đồng tạm giữ của bị cáo D.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê D trình bày:

- Về tội danh và điều luật áp dụng để truy tố: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố bị cáo nên không tranh luận.

- Về mức hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh của bị cáo, không được giáo dục đầy đủ, bỏ học từ nhỏ (không có cha, mẹ có gia đình khác, không sống chung với bị cáo để giáo dục, dạy dỗ); bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, do người khác xúi giục, rủ rê, nhất thời tham lam, vụ lợi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức hình phạt khoan hồng nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Bị cáo L1 không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo D và người đại diện hợp pháp thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không bào chữa bổ sung, không tranh luận. Các bị cáo ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

[2.1] Vào khoảng 16 giờ ngày 31/12/2024, bị cáo Nguyễn Tấn L1 đến nhà số Đường E, phường G, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và nhận từ bị cáo Nguyễn Lê D 01 gói Cần sa để đi giao cho người mua tại trước đường E1, Phường G1, Quận Q (nay là phường H1), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, L1 đang đứng đợi người nhận ma túy tại trước đường E1, Phường G1, Quận Q thì nhận nhầm anh Trần Nguyễn Xuân Tr (tài xế xe công nghệ) là người mua ma túy nên đã giao gói ma túy cho anh Tr. Đồng thời, anh Tr cũng nhận nhầm L1 là khách đặt xe công nghệ giao hàng nên nhận gói ma túy từ L1 để đi giao. Sau khi phát hiện bị nhầm đối tượng đặt hàng và đồ cần giao, anh Tr mang gói nylon nhận nhầm từ L1 đến trình báo Công an Phường 7, Quận 8. Từ lời

khai mô tả đặc điểm nhận dạng, địa điểm, Công an truy xét và phát hiện L1 nên đưa về trụ sở làm rõ, đồng thời L1 đã khai nhận 01 gói nylon chứa thảo mộc khô do anh Tr giao nộp là ma túy của L1 đang chờ giao cho người mua nhưng nhận nhầm và giao nhầm cho anh Tr. Qua giám định, gói thảo mộc khô có khối lượng 2,9955 gam, là Cần sa.

[2.3] Qua thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo L1 tại nhà Đường O, Phường P, Quận Q, Công an phát hiện, thu giữ 01 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô tại kệ gỗ đặt tại phòng khách. Qua giám định, gói thảo mộc khô có khối lượng 0,3991 gam, là Cần sa. L1 khai nhận cả 02 gói Cần sa nêu trên là ma túy của L1 dùng vào mục đích bán trái phép.

[3] Qua điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Lê D và bị cáo Nguyễn Tấn L1 là bạn bè quen biết ngoài xã hội, D đã nhiều lần nhờ L1 phụ giúp đi giao ma túy cho người mua và hưởng lợi. Mỗi lần giao ma túy cho D, L1 sẽ thu tiền phí giao hàng từ người mua với số tiền từ 80.000 đồng - 90.000 đồng/lần (đây là mức thu lợi mà D và L1 đã thỏa thuận khi D đề nghị L1 phụ giúp D bán trái phép chất ma túy, bắt đầu từ giữa tháng 11/2024. Trong các lần L1 phụ giúp D đi giao ma túy, trước khi bị phát hiện, đã xác định được 02 lần L1 giúp D bán trái phép ma túy, gồm 01 lần tại khu vực quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 lần tại khu vực Quận Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, cùng vào ngày 29/12/2024.

[4] Mặc D và L1 không nhớ cụ thể địa chỉ, thông tin người nhận, người mua trong 02 lần bán ma túy nêu trên nhưng các bị cáo đều thừa nhận đã bán ma túy trên 02 lần, lời khai của các bị cáo về thời gian, địa điểm, phương thức giao nhận ma túy là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khách quan trong vụ án. Qua điều tra, bị cáo D khai số ma túy mà bị cáo D đưa cho bị cáo L1 đi giao cho người mua có nguồn gốc từ người tên Th (chưa rõ lai lịch). D liên hệ Th qua tài khoản Telegram và thỏa thuận giúp Th bán ma túy để lấy tiền công, Th giao ma túy cho D, sau đó D thỏa thuận nhờ L1 phụ giúp đi giao ma túy cho khách. Vụ việc đã bị Công an phát hiện và điều tra làm rõ.

[5] Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Lê D và Nguyễn Tấn L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Thời điểm phạm tội, bị cáo D là người chưa thành niên (đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi). Mặc dù tại thời điểm này Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại chương VI của Luật này được áp dụng kể từ ngày Luật này được công bố (ngày 02/12/2024), trong đó có quy định về áp dụng hình phạt và căn cứ quyết định mức hình phạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xem xét áp dụng hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo D, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, phù hợp với các nguyên tắc của luật, mục đích của hình phạt.

[8] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[9] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[10] Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, không có tổ chức. Mặc dù bị cáo D là người chưa thành niên nhưng bị cáo là người rủ rê, xúi giục; bị cáo L1 là người giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp với vai trò từng bị cáo.

[11] Về hình phạt bổ sung, xét hành vi phạm tội của bị cáo L1 là nhằm thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Khi phạm tội, bị cáo D là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 02 gói niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 612/25 Q8 (1), (2) và 01 áo màu đen tạm giữ của các bị cáo, xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành và công cụ phạm tội nên căn

cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone (XS Max màu đen và XS màu vàng đồng) tạm giữ của các bị cáo, xét các bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Xe gắn máy biển số 59KA-09x.xx tạm giữ của bị cáo L1, qua điều tra do bị cáo đứng tên đăng ký, xét bị cáo dùng xe thuộc sở hữu của mình làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Trong thời gian bị cáo L1 phụ giúp bị cáo D bán trái phép chất ma túy, bị cáo L1 khai thu lợi từ số tiền được khách trả mỗi lần giao ma túy là từ 80.000 đồng đến 90.000 đồng, tổng số tiền thu lợi là 1.000.000 đồng, đã tiêu xài hết. Tuy nhiên, bị cáo D xác định có thỏa thuận để L1 thu phí giao ma túy từ người mua ma túy để L1 hưởng lợi riêng nhưng D không nhớ số lần nhờ L1 giao ma túy nên không biết cụ thể L1 đã thu bao nhiêu lần và tổng số tiền thu là bao nhiêu; bị cáo L1 cũng không nhớ và không nói cho D biết số lần đã giao ma túy, thu tiền và tổng số tiền đã thu. Do đó, ngoài lời khai của bị cáo L1 thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh được số tiền bi cáo thu lợi bất chính nên không có căn cứ buộc bị cáo nộp lại.

[14] Bị cáo D khai trong thời gian bán ma túy cho đối tượng tên Th, bị cáo đã thu lợi được số tiền 9.000.000 đồng; bị cáo L1 xác định không biết việc thỏa thuận giữa Th và D về tiền công mà D được hưởng. Vì vậy, ngoài lời khai của bị cáo D thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh được số tiền bi cáo thu lợi bất chính nên không có căn cứ buộc bị cáo nộp lại.

[15] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo D về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có cơ sở vì phù hợp với nhận định, đánh giá của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[16] Đối với đối tượng tên Th giao Cần sa cho bị cáo D bán và những cộng tác viên với Th trong nhóm "M1", do chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[17] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê D 06 (sáu) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L1 08 (tám) năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/01/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tấn L1 số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 612/25 Q8 (1), chữ ký ghi tên Điều tra viên Hà Tuấn Dương, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và chữ ký giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ Nguyễn Ngọc Tiền.

+ 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài ghi ký hiệu 612/25 Q8 (2), chữ ký ghi tên Điều tra viên Hà Tuấn Dương, hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 và chữ ký giám định viên Phạm Huỳnh Minh Trí, cán bộ Nguyễn Ngọc Tiền.

+ 01 (một) áo màu đen.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max màu đen, gắn sim số 0777950xxx, số IMEI 1: 357266091071528, số IMEI 2: 357266091102703.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs màu vàng đồng, gắn sim số 0932427xxx, số IMEI 1: 356171099406448, số IMEI 2: 356171099357542.

+ 01 (một) xe gắn máy biển số 59KA-09x.xx, số khung: KC26E1047117, số máy: RLHKC2604GY027197.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/9/2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Lê D và Nguyễn Tấn L1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Lê D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP.HCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan THAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06 - CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.

Dương Quốc Thái

